

Số: 27 /TB-HĐTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về danh sách các thí sinh đã đóng lệ phí dự tuyển theo quy định đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia Vòng 2 - Kỳ xét tuyển viên chức năm 2025 tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh

Căn cứ Quyết định số 4798/QĐ-SYT ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Lê Văn Thịnh trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 3550/SYT-TCCB ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế về triển khai Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-BVLVT ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh về phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 12/TB-HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về danh sách triệu tập thí sinh tham dự phỏng vấn Vòng 2 – Kỳ xét tuyển viên chức năm 2025 tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Lê Văn Thịnh năm 2025 thông báo danh sách các thí sinh đã đóng lệ phí dự tuyển theo quy định đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia sát hạch Phỏng vấn Vòng 2 – Kỳ xét tuyển viên chức năm 2025 tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh (danh sách đính kèm).

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển dụng;
- Thí sinh dự tuyển;
- Trang thông tin bệnh viện;
- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB (Th -b).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Phan Văn Đức

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG LỆ PHÍ DỰ TUYỂN THEO QUY ĐỊNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA SÁT HẠCH PHÒNG VẤN VÒNG 2

- KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025 TẠI BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

(Theo Thông báo số 21 /TB-HDTD ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Phần thi trắc nghiệm ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Phần thi kiến thức chung + kiến thức chuyên ngành (tại Khu F)
1	C01	Bùi Xuân Tiến Đạt	19/5/2001	Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ y khoa	0	Hội trường C	P01
2	C02	Đặng Nguyễn Trúc Hà	14/02/1997	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y khoa	0	Hội trường C	P01
3	C03	Dương Tấn Hoài	02/7/1996	Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y Khoa	0	Hội trường C	P01
4	C04	Hà Quốc Thi	11/11/1992	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	0	Hội trường C	P02
5	C05	Hoàng Thị Thúy Diễm	15/02/2000	Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	0	Hội trường C	P01
6	C06	Khuông Hồng Anh	03/9/1999	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ y khoa	0	Hội trường C	P01
7	C07	Lê Đức Quyên	04/02/1998	Bác sĩ	Khoa Nội Tổng Hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ y khoa	0	Hội trường C	P01
8	C08	Lê Nguyễn Bảo Duy	12/02/1999	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	0	Hội trường C	P01
9	C09	Lê Trí Viễn	05/5/1999	Bác sĩ	Khoa Nội Tổng Hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P01
10	C10	Lương Nhật Quân	19/11/1997	Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	0	Hội trường C	P01
11	C11	Lương Vĩnh Công Nghĩa	23/8/1996	Bác sĩ	Khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P01
								Bác sĩ Nội trú	Tai Mũi Họng			
								CKI	Tai Mũi Họng			
12	C12	Lưu Nhật Quân	23/8/1999	Bác sĩ	Khoa Cấp Cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y Đa Khoa	0	Hội trường C	P01
13	C13	Nguyễn Diệu Linh	08/10/2000	Bác sĩ	Khoa Cấp Cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P01
14	C14	Nguyễn Hữu Nam	08/9/1998	Bác sĩ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y khoa	0	Hội trường C	P01
15	C15	Nguyễn Thanh Liêm	03/7/1999	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	0	Hội trường C	P03
16	C16	Nguyễn Thị Bích Duyên	18/9/1999	Bác sĩ	Khoa Cấp Cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P03

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Phần thi trắc nghiệm ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Phần thi kiến thức chung + kiến thức chuyên ngành (tại Khu F)
17	C17	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/7/1986	Bác sĩ	Khoa Y, Dược cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y học cổ truyền	0	Hội trường C	P03
								Thạc sĩ	Y học cổ truyền			
18	F01	Nguyễn Thị Kim Vui	02/12/1991	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ y khoa	0	Miễn thi	P03
								Thạc sĩ	Thạc sĩ nội tổng quát			
19	C18	Nguyễn Trần Quang	18/02/1999	Bác sĩ	Khoa Cấp Cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác Sĩ Đa Khoa	0	Hội trường C	P01
20	C19	Nguyễn Văn Sang	06/01/1995	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y khoa	0	Hội trường C	P02
21	C20	Phạm Gia Đức	09/01/1997	Bác sĩ	Khoa Cấp Cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Đa khoa	0	Hội trường C	P03
22	C21	Phạm Lê Bửu	15/4/1997	Bác sĩ	Khoa Nội Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P03
23	C22	Phạm Thị Bình	09/6/1978	Bác sĩ	Khoa Y, Dược cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y học cổ truyền	0	Hội trường C	P03
								CKI	Y dược Cổ truyền			
24	C23	Phan Hữu Luân	19/3/1999	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P03
25	C24	Phan Thị Hoàng Trang	14/7/1996	Bác sĩ	Khoa Y, Dược cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y học cổ truyền	0	Hội trường C	P03
26	C25	Quách Trung Sinh	02/01/1999	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P03
27	C26	Trần Ngọc Minh	13/3/1998	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	0	Hội trường C	P03
28	F02	Trần Văn Hào	21/01/1997	Bác sĩ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ y khoa	0	Miễn thi	P03
29	C27	Trần Võ Mai Thảo	31/5/1999	Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	0	Hội trường C	P03
30	C28	Trần Vũ Tuấn	22/12/1999	Bác sĩ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P03
31	C29	Trương Đan Thương	17/3/1998	Bác sĩ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P03
32	C30	Võ Minh Huy	05/9/1998	Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P01
33	C31	Võ Nguyệt Hằng	01/5/1996	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Đa khoa	0	Hội trường C	P01
								Bác sĩ Nội trú	Nội khoa			
34	C32	Võ Thanh Minh	17/4/1974	Bác sĩ	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	0	Hội trường C	P02
								Thạc sĩ	Nội khoa			

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Phần thi trắc nghiệm ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Phần thi kiến thức chung + kiến thức chuyên ngành (tại Khu F)
35	C33	Vô Thị Bích Nguyệt	14/10/1997	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P01
36	C34	Vô Trương Quý	01/7/1982	Bác sĩ	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	0	Hội trường C	P03
								CKI	Truyền Nhiễm và các bệnh nhiệt đới			
								CKII	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới			
37	C35	Đặng Thị Vân	08/11/2003	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	0	Hội trường C	P05
38	C36	Hoàng Yến	18/01/2003	Điều dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	0	Hội trường C	P05
39	C37	Lê Văn Thảo	21/01/1980	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	0	Hội trường C	P05
40	C38	Lưu Như Thương	24/3/2001	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	0	Hội trường C	P06
41	C39	Nguyễn Thiện Như Ý	01/01/2003	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	0	Hội trường C	P06
42	C40	Nguyễn Tú Trinh	07/11/2001	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	0	Hội trường C	P06
43	C41	Phạm Thị Thùy Linh	01/01/2001	Điều dưỡng	Khoa Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	0	Hội trường C	P06
44	C42	Phan Bích Nhung	01/01/1993	Điều dưỡng	Khoa khám bệnh theo yêu cầu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	0	Hội trường C	P06
45	C43	Trần Lộc Ân	28/10/1995	Điều dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	0	Hội trường C	P06
46	C44	Trần Thị Mỹ Linh	07/7/1997	Điều dưỡng	Khoa Da Liễu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	0	Hội trường C	P06
47	C45	Đinh Quốc Bảo	30/3/1997	Dược sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	0	Hội trường C	P04
								Thạc sĩ/CKI	Dược lý - Dược lâm sàng			
48	C46	Huỳnh Thị Như Hương	06/8/2002	Dược sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược học	0	Hội trường C	P04
49	C47	Phạm Anh Khoa	19/6/1999	Dược sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ	0	Hội trường C	P04
50	F03	Tôn Nữ Thị Mỹ Linh	12/02/1999	Dược sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược học	0	Miễn thi	P04
51	C48	Trần Thị Năm	06/5/1986	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	0	Hội trường C	P03
52	C49	Đặng Võ Nguyên Phát	02/8/1994	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	0	Hội trường C	P02
53	C50	Hồ Thị Hồng Thi	06/6/2000	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Công nghệ sinh học	0	Hội trường C	P02

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Phần thi trắc nghiệm ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Phần thi kiến thức chung + kiến thức chuyên ngành (tại Khu F)
54	C51	Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh	11/9/2002	Kỹ thuật y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	0	Hội trường C	P02
55	C52	Huỳnh Kim Nhung	21/12/2001	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	Hội trường C	P02
56	C53	Lý Ngọc Yến	26/10/1996	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ Thuật Phục Hồi Chức Năng	5	Hội trường C	P04
57	C54	Mai Trần Vy Hà	15/01/2002	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	0	Hội trường C	P04
58	C55	Nguyễn Anh Tú	27/9/1998	Kỹ thuật y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh học	0	Hội trường C	P02
59	C56	Nguyễn Bảo Tiến	03/9/2001	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục Hồi Chức Năng	0	Hội trường C	P04
60	C57	Nguyễn Gia Điền	14/10/2002	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	0	Hội trường C	P04
61	C58	Nguyễn Khang	24/01/1984	Kỹ thuật y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Sinh hóa	0	Hội trường C	P02
62	C59	Nguyễn Tấn Phát	17/4/2002	Kỹ thuật y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	0	Hội trường C	P02
63	C60	Nguyễn Thị Hoàng Yến	24/4/2002	Kỹ thuật y	Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ Thuật Hình Ảnh Y Học	0	Hội trường C	P02
64	C61	Nguyễn Thị Kim Ngân	26/01/1999	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	0	Hội trường C	P04
65	C62	Nguyễn Thị Mỹ Dung	24/02/2001	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	0	Hội trường C	P02
66	C63	Nguyễn Thị Phi Quyên	10/8/1998	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	Hội trường C	P02
67	C64	Nguyễn Văn Đến	27/01/2001	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	0	Hội trường C	P04
68	C65	Phạm Ngọc Tâm Khuê	22/10/2002	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Công nghệ sinh học	0	Hội trường C	P02
69	C66	Phạm Nguyễn Huy Vũ	01/01/2002	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	Hội trường C	P02
70	C67	Phan Khoa Ngọc Bích	02/9/2002	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ Thuật Viên Xét Nghiệm Y Học	0	Hội trường C	P02
71	C68	Phan Thị Thùy Trâm	29/8/1998	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	0	Hội trường C	P04
72	C69	Võ Nguyễn Khánh Ngân	27/10/2000	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	0	Hội trường C	P04
73	C70	Lê Thị Thanh Hương	08/01/1996	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	0	Hội trường C	P05
								Thạc sĩ	Luật Kinh tế			
74	C71	Nguyễn Hồng Khánh Vân	30/9/2002	Chuyên viên về Tổng hợp	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Công nghệ sinh học	0	Hội trường C	P07

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Phần thi trắc nghiệm ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Phần thi kiến thức chung + kiến thức chuyên ngành (tại Khu F)
75	C72	Nguyễn Ngọc Huyền Trâm	29/12/2001	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản trị hệ thống thông tin	0	Hội trường C	P07
76	C73	Nguyễn Ngọc Phương Khanh	07/3/2000	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật học	0	Hội trường C	P07
77	C74	Nguyễn Quốc Toàn	28/7/1999	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Công nghệ thực phẩm	0	Hội trường C	P05
78	C75	Nguyễn Thị Hạ Quyên	18/12/1983	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0	Không	P05
79	C76	Nguyễn Thị Nguyên	25/6/1995	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Giáo dục tiểu học	0	Hội trường C	P07
80	C77	Nguyễn Thị Thu Cúc	17/5/1974	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý hành chính nhà nước	0	Hội trường C	P05
81	C78	Thái Thị Trang	16/12/1993	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	0	Hội trường C	P07
82	C79	Thiều Tấn Đạt	29/10/1997	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đại học	Kỹ sư CNKT Điện - Điện tử	0	Hội trường C	P07
83	C80	Trần Anh Trà	27/9/1978	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đại học	Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	0	Hội trường C	P07
84	C81	Trần Lâm	17/11/1990	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đại học	Công nghệ thông tin	0	Hội trường C	P07
85	C82	Trần Minh Nhựt	24/4/2001	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý nhà nước	0	Hội trường C	P05
86	C83	Trần Nguyễn Nhật Lam	26/11/2002	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Công tác xã hội	0	Hội trường C	P07
87	C84	Trang Nguyễn Linh Ngọc	24/11/2002	Chuyên viên về Tổng hợp	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	0	Hội trường C	P07
88	F04	Đào Thị Hoàng Thi	04/10/1991	Điều dưỡng	Khoa Da Liễu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều Dưỡng	0		P05
89	F05	Hồ Hiền Phi Yến	06/9/1999	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Cao đẳng điều dưỡng	0		P05
90	F06	Hồ Quốc Việt	05/11/2003	Điều dưỡng	Khoa Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	0		P05
91	F07	Lê Thành Long	06/3/1990	Điều dưỡng	Khoa Cấp Cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	0		P05
92	F08	Lê Trúc Uyên	19/11/2001	Điều dưỡng	Khoa Cấp Cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng cao đẳng	0		P05
93	F09	Lộ Nữ Minh Trang	12/4/2004	Điều dưỡng	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	0		P05

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Phản thi trắc nghiệm ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Phản thi kiến thức chung + kiến thức chuyên ngành (tại Khu F)
94	F10	Ngô Minh Vương	17/8/1992	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều Dưỡng	0		P05
95	F11	Ngô Tấn Thành	01/7/1978	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đại học	Điều dưỡng	0		P05
96	F12	Ngô Thị Thu Phương	03/6/1988	Điều dưỡng	Khoa Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	0		P06
97	F13	Ngô Thị Thùy Trang	12/12/2002	Điều dưỡng	Khoa Nội hô hấp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	0		P06
98	F14	Nguyễn Thị Kim Thuý	10/7/1989	Điều dưỡng	Khoa Gây Mê Hồi Sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	0		P06
99	F15	Phạm Ngọc Diệu	29/10/2004	Điều dưỡng	Khoa Cấp Cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	0		P06
100	F16	Phạm Quốc Việt	15/8/1991	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Chấn thương	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	0		P06
101	F17	Phan Bích Trâm	23/11/2003	Điều dưỡng	Khoa Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	0		P06
102	F18	Phan Gia Hân	17/4/1995	Điều dưỡng	Khoa Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng			P06
103	F19	Phan Thị Năm	01/10/1987	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đại học	Điều dưỡng	0		P06
104	F20	Trần Nguyễn Ngân Thương	10/5/1988	Điều dưỡng	Khoa Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	0		P06
105	F21	Trần Thị Thúy Anh	26/11/2002	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	0		P06
106	F22	Vũ Kiều Bích Trâm	29/12/2000	Điều dưỡng	Khoa Cấp Cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng cao đẳng	0		P06
107	F23	Khru Minh Đức	04/02/1983	Dược	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	0		P04
108	F24	Nguyễn Thị Anh Thu	15/11/2004	Dược	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	0		P04
109	F25	Nguyễn Huy Hoàng	09/9/2001	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng	Kĩ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0		P04
110	F26	Trần Thị Kim Liên	14/10/1996	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng	Kĩ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0		P04
111	F27	Nguyễn Mộc Uyển	29/7/1997	Cán sự về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Cán sự	01.004	Cao đẳng	Công tác xã hội	0		P07
112	F28	Trịnh Thị Đài Trang	11/8/1992	Cán sự về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Cán sự	01.004	Cao đẳng	Quản trị văn phòng - chuyên ngành thư ký y khoa	0		P07